

**THỦ TỤC MIỄN GIẢM KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG THỨC ĂN  
CHĂN NUÔI NHẬP KHẨU**

**TÀI LIỆU  
QUY TRÌNH NỘI BỘ**

**Hà Nội, 2020**

## BẢNG GHI NHẬN THAY ĐỔI

\*A – Tạo mới, M – Sửa đổi, D – Xóa bỏ

Ngày thay đổi	Vị trí thay đổi	A* M, D	Nguồn gốc	Phiên bản cũ	Mô tả thay đổi	Phiên bản mới
		A*			Tạo mới	V1.0

	<b>Biên soạn</b>	<b>TRUNG TÂM GIẢI PHÁP – TCT GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP VIETTEL</b>	<b>CỤC CHĂN NUÔI – BỘ NÔNG NGHIỆP &amp; PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN</b>
<b>Chữ ký</b>			

# **Quy trình miễn giảm kiểm tra chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu**

## **I. Tài liệu liên quan**

- Nghị định 13/2020/NĐ-CP về Hướng dẫn chi tiết luật chăn nuôi
- Thông tư 21/2019/TT-BNNPTNT hướng dẫn Luật Chăn nuôi về thức ăn chăn nuôi
- Nghị định 74/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa.
- Nghị định 154/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành.

## **II. Định nghĩa thuật ngữ và từ viết tắt**

- BNNPTNT: Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn
- DN: Doanh nghiệp (Gọi tắt cho tổ chức hoặc cá nhân có nhu cầu miễn giảm kiểm tra chất lượng thức ăn chăn nuôi có thời hạn)
- NSW: Cổng thông tin một cửa quốc gia
- TB: Thông báo
- CV: Công văn
- HS: Hồ sơ

## **III. Thành phần hồ sơ**

Thành phần hồ sơ miễn giảm kiểm tra chất lượng thức ăn chăn nuôi bao gồm:

- Đơn đề nghị miễn giảm kiểm tra chất lượng thức ăn chăn nuôi có thời hạn

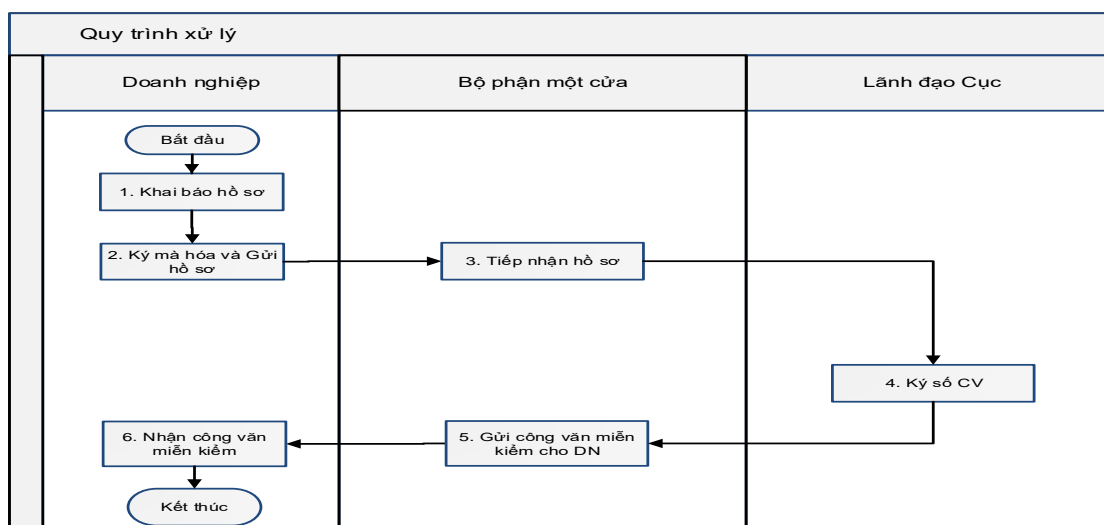
Tiêu chí về lấy hàng hóa đạt yêu cầu theo chế độ miễn giảm phải thỏa mãn những điều kiện sau:

- Lấy ra những hàng hóa của DN khai báo cùng tên hàng hóa, Mã số công nhận TACN, nhà sản xuất, nước sản xuất, thành phần nguyên liệu, dạng màu sản phẩm, chỉ tiêu chất lượng, chỉ tiêu an toàn.
- Hàng hóa đạt XNCL 3 lần liên tiếp trong thời gian 1 năm theo 3 hình thức:

- + 2a, 2b có trạng thái hồ sơ “đã tiếp nhận kết quả” và có kết quả đánh giá sự phù hợp là “Phù hợp”
- + 2c có trạng thái hồ sơ “đã cấp thông báo kết quả kiểm tra” (còn hiệu lực) và có kết quả đánh giá sự phù hợp là “Phù hợp”
- Hàng hóa không thuộc công văn miễn giảm kiểm tra nào đang còn hiệu lực

#### IV. Quy trình thực hiện miễn giảm kiểm tra chất lượng thức ăn chăn

##### 1. Quy trình tổng quan đối với các hồ sơ đăng ký trên NSW



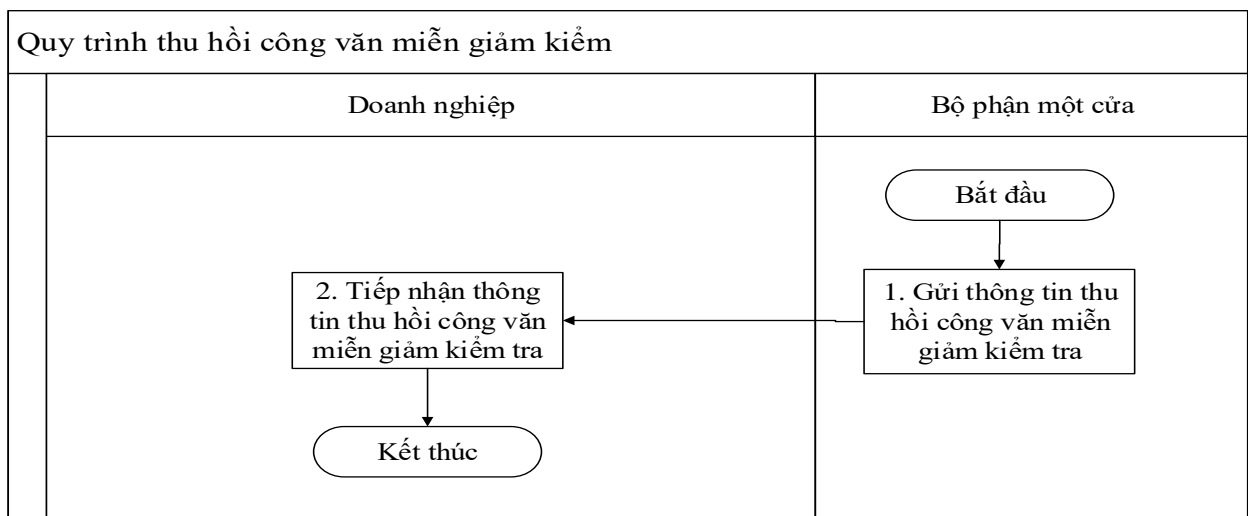
##### Mô tả quy trình

STT	Tên bước	Mô tả	Đối tượng thực hiện
1	Khai báo hồ sơ	Doanh nghiệp (Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp) khai báo hồ sơ trên hệ thống theo quy định. Thành phần hồ sơ: - Đơn đề nghị miễn giảm kiểm tra chất lượng thức ăn chăn nuôi có thời hạn - Giấy đăng ký của 03 lô hàng liên tiếp đạt	Doanh nghiệp
2	Ký mã hóa và gửi hồ sơ	Doanh nghiệp thực hiện ký mã hóa hồ sơ và gửi hồ sơ. Hồ sơ phải được ký mã hóa trước khi gửi hồ sơ	Doanh nghiệp

STT	Tên bước	Mô tả	Đối tượng thực hiện
3	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa chọn Tiếp nhận hồ sơ, Bộ hồ sơ chuyển trạng thái Đã tiếp nhận.	Bộ phận một cửa
4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Cục thực hiện phê duyệt, ký số công văn miễn giảm kiểm tra và chuyển Bộ phận một cửa để chuyển Doanh nghiệp	Lãnh đạo Cục
5	Chuyển Doanh nghiệp	Bộ phận 1 cửa nhận kết quả hồ sơ miễn/giảm kiểm tra đã được lãnh đạo Cục ký số thực hiện chuyển kết quả cho Doanh nghiệp	Bộ phận một cửa
6	Doanh nghiệp	Doanh nghiệp nhận kết quả hồ sơ đã được cấp công văn miễn giảm kiểm tra	Doanh nghiệp

## 2. Quy trình thu hồi công văn miễn giảm kiểm tra chất lượng

Khi Cục chăn nuôi đã cấp công văn miễn giảm kiểm tra và công văn này đã được gửi sang doanh nghiệp, trong trường hợp cần phải thu hồi lại công văn miễn giảm kiểm tra thì bộ phận một cửa chủ động gửi thông báo thu hồi công văn miễn giảm kiểm tra sang cho doanh nghiệp.



### Mô tả quy trình

<b>Bước</b>	<b>Tên bước</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Đối tượng sử dụng</b>
1.	Gửi thông tin thu hồi công văn miễn giảm kiểm tra	Bộ phận một cửa thu hồi công văn miễn giảm kiểm tra nếu phát hiện có sai sót hoặc có vấn đề	Bộ phận một cửa
3.	Tiếp nhận thông tin thu hồi công văn miễn giảm kiểm tra	Doanh nghiệp nhận thông báo thu hồi công văn miễn giảm kiểm tra. Công văn miễn giảm kiểm tra (đã cấp trước khi bị thu hồi) không còn hiệu lực.	Doanh nghiệp

## V. Phụ lục biểu mẫu

### 1. Đơn đăng ký

Tên tổ chức cá nhân

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày      tháng      năm

### **ĐƠN ĐỀ NGHỊ MIỄN GIẢM KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG THỨC ĂN CHĂN NUÔI NHẬP KHẨU CÓ THỜI HẠN**

Kính gửi: Cục Chăn nuôi

Tên tổ chức, cá nhân

Địa chỉ.....

Điện thoại:..... fax..... Email.....

Đề nghị miễn giảm kiểm tra có thời hạn chất lượng sản phẩm thức ăn chăn nuôi nhập khẩu sau đây:

<b>Tên hàng hóa</b>	<b>Mã số công nhận</b>	<b>Nhà sản xuất</b>	<b>Nước sản xuất</b>	<b>Tên đơn vị nhập khẩu</b>

#### 2. Thông tin sản phẩm

<b>Chỉ tiêu chất lượng</b>	<b>Chỉ tiêu an toàn</b>	<b>Thành phần nguyên liệu</b>	<b>Dạng, màu sản phẩm</b>

Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan về nhập khẩu thức ăn chăn nuôi

**GIÁM ĐỐC CÔNG TY**

## 2. Công văn miễn giảm

BỘ NÔNG NGHIỆP  
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

### CỤC CHĂN NUÔI

Số: \_\_\_\_\_/CN-TACN

v/v áp dụng chế độ miễn giảm kiểm tra  
chất lượng TACN có thời hạn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày      tháng      năm

Kính gửi: .....

Cục Chăn nuôi đã nhận được Văn bản số ..... ngày ..... của ..... đề nghị miễn giảm kiểm tra chất lượng có thời hạn đối với thức ăn chăn nuôi nhập khẩu. Sau khi thẩm định hồ sơ, Cục Chăn nuôi có ý kiến như sau:

1. Sản phẩm thức ăn chăn nuôi truyền thống dưới đây được áp dụng chế độ miễn giảm kiểm tra chất lượng theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 18 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP kể từ ngày ..... đến hết ngày.....:

Tên hàng hóa	Mã số công nhận	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Tên đơn vị nhập khẩu

Thông tin kỹ thuật của sản phẩm:

Chỉ tiêu chất lượng	Chỉ tiêu an toàn	Thành phần nguyên liệu	Dạng, màu sản phẩm

2. Trong thời gian được miễn giảm kiểm tra, ..... thực hiện cập nhật thông tin lô hàng theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 18 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP và phải báo cáo về Cục Chăn nuôi tình hình nhập khẩu theo quy định tại Nghị định số 74/2018/NĐ-CP.

3. Yêu cầu Công ty thực hiện đúng các quy định hiện hành về quản lý thức ăn chăn nuôi./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Hải quan cửa khẩu;
- Lưu: VT, TACN.

**Q. CỤC TRƯỞNG**